

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 07 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kinh phí giải quyết nuôi con nuôi
nước ngoài năm 2018 của Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 5177/STC-HCSN ngày 28 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt xuất chi ngân sách tỉnh năm 2018 (trong thời gian chính lý quyết toán) số tiền: **42.500.000 đồng** (Bốn mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng) cấp kinh phí cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kinh phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài theo Biểu chi tiết kèm theo Quyết định này.

Nguồn kinh phí: Chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài do Cục Con nuôi thuộc Bộ Tư pháp đã chuyển nộp ngân sách tỉnh tại Công văn số 602/CCN-VP ngày 28/11/2018.

Điều 2. Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thực hiện và thanh quyết toán kinh phí chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCT.UBND tỉnh (Đ/c Hải);
- Lưu: VT, NV, TH.vy

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Văn Hải

BIỂU CHI TIẾT

**Kinh phí giải quyết nuôi con nuôi
nước ngoài của Trung tâm Bảo trợ xã hội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55 /QĐ-UBND
ngày 07 /01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung chi	Mức chi	Số tiền	Ghi chú
1	Chi mua sắm, sửa chữa vật tư, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ		5.527.000	Chi theo thực tế phát sinh
2	Chi hỗ trợ thêm tiền ăn cho trẻ (ngoài định mức chi từ nguồn NSNN)		27.000.000	
-	Trẻ dưới 4 tuổi	500.000 đồng/trẻ/tháng x 12 trẻ x 03 tháng	18.000.000	
-	Trẻ từ 4 tuổi trở lên	300.000 đồng/trẻ/tháng x 10 trẻ x 03 tháng	9.000.000	
3	Mua sữa non, thuốc bổ cho trẻ sinh non, suy dinh dưỡng, đứng cân chậm phát triển hoặc trẻ khuyết tật.		6.973.000	
4	Mua vật dụng phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ (Tã, xà phòng, dầu gội, nước lau nhà, rửa chén, xít muối, giấy vệ sinh, dụng cụ y tế phục vụ sơ cứu ban đầu cho trẻ và các vật dụng khác)	1.000.000 đồng/tháng x 3 tháng	3.000.000	
Tổng cộng			42.500.000	